

Bản án số: 213/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20-8-2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Hùng

2. Bà Trương Thị Kim Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 629/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thiện N, sinh năm 1999 (xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị Thiện N trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Văn Đ tổ chức lễ cưới vào năm 2017 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An vào ngày 27/5/2019. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà và ông Đ đã ly thân nhau từ tháng 2/2020 cho đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Đ không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Đ.

Về nuôi con chung: Bà và ông Đ có một con chung tên Huỳnh Thị Ngọc Bích, sinh ngày 26/5/2018, hiện đang sống với ông Đ. Khi ly hôn, bà đồng ý giao con cho ông Đ được tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định giữa bà và ông Đ không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn ông Huỳnh Văn Đ vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Hồ Thị Thiện N khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Huỳnh Văn Đ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Thị Thiện N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Huỳnh Văn Đ đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà N, ông Đ.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] *Về hôn nhân:* Xét thấy hôn nhân giữa bà N, ông Đ là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay bà N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt cho ông Đ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án. Tuy nhiên, ông Đ đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của bà N. Từ đó, cho thấy ông Đ cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, cuộc sống chung giữa bà N và ông Đ trên thực tế đã không còn tồn tại từ tháng 02/2020 cho đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

[2.2] *Về nuôi con chung:* Bà N và ông Đ có một con chung tên Huỳnh Thị Ngọc Bích, sinh ngày 26/5/2018. Xét thấy, hiện cháu Bích đang sống với ông Đ, cuộc sống đã ổn định, bà N cũng đồng ý giao con cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng nên căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao cháu Bích cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] *Về phân cấp dưỡng nuôi con:* Do ông Đ vắng mặt và không có văn bản yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà N xác định giữa bà và ông Đ không có tài sản chung và không có nợ chung. Ông Đ vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Bà Hồ Thị Thiện N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thiện N về việc "*Ly hôn*" với ông Huỳnh Văn Đ.

1. *Về hôn nhân*: Bà Hồ Thị Thiện N được ly hôn với ông Huỳnh Văn Đ.

2. *Về nuôi con chung*: Bà Hồ Thị Thiện N và ông Huỳnh Văn Đ có một con chung tên Huỳnh Thị Ngọc Bích, sinh ngày 26/5/2018. Khi ly hôn, ông Đ được nuôi cháu Bích, bà N không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về án phí*: Bà Hồ Thị Thiện N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005607 ngày 19/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Bà N đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Đức Hòa.
- THADS huyện Đức Hòa.
- Ủy ban nhân dân xã T,
huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thiên Trang

